

Bản án số 32/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Duy-Phó Chủ tịch hội nông dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Ông Vũ Đức Phúc-Chủ tịch công đoàn thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuý tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuý vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Tên gọi khác : Phương Ba Tư, Nguyễn Văn Cường.

Sinh, trú quán: thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đào Thị Y; vợ: Phạm Thị M (đã ly hôn); có một con sinh năm 2009.

Tiền án : Không.

Tiền sự : Ngày 20/6/2021, Chủ tịch UBND xã L, huyện T, tỉnh H ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng. Đã chấp hành xong ngày 20/9/2021.

Nhân thân:

+Ngày 04/11/2008, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 01 năm 12 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 24 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2013.

+ Ngày 09/7/2020, Công an huyện T, tỉnh H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị Y, sinh năm 1967-Có mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Anh Bùi Hữu H, sinh năm 1975-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/6/2022, Công an huyện P, tỉnh H phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh H tuần tra trên đoạn đường thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H phát hiện hai người, ngồi trên hai xe mô tô đang dừng đỗ trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra hiệu lệnh kiểm tra, thì một người điều khiển xe bỏ chạy. Người còn lại tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái của T một gói giấy bạc, có kích thước (2x1) cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng. T khai là Heroine, mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói giấy bạc chứa chất nêu trên trong phong bì thư dán kín, ký hiệu M1. Ngoài ra, tiến hành quản lý của T một xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAH, BKS: 19AL-010.42 cùng hai bơm kim tiêm và hai ống nước cất nhãn hiệu Novocain 3% đều chưa qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T ở thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H, Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 210/KL-KTHS(KTHS) ngày 04/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng bột và

cục màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,289 gam, là ma túy, loại Heroine.

Nguyễn Văn T khai: Vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2022, T đang ở nhà tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H thì có một người bạn nghiện, T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, chỉ biết người bạn nghiện nói nhà ở Phố Xuôi, xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh H đến rủ T đi mua ma túy sử dụng. Do là người nghiện ma túy nên T đồng ý. Sau đó, T và người bạn nghiện trên mỗi người điều khiển một xe mô tô riêng đi đến khu vực ngã năm thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H. Tại đây, người bạn nghiện đưa cho T hai ống nước cất và hai bơm kim tiêm đều chưa qua sử dụng rồi bảo T đứng chờ, còn người bạn nghiện đi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau, người bạn nghiện quay lại và đưa cho T một gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy là Heroine và bảo T cầm lấy rồi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi hai người đang tìm chỗ sử dụng ma túy thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, người bạn nghiện điều khiển xe bỏ chạy, T tự nguyện giao nộp gói giấy bạc chứa ma túy nêu trên từ lòng bàn tay trái cho lực lượng Công an. Công an tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong tang vật theo quy định và đưa T về trụ sở làm việc.

Người thanh niên đến rủ T và cùng T đi mua ma túy, bản thân T không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch của người này mà chỉ biết người này nói với T là ở thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh H. T xác định người bạn nghiện trên có đặc điểm nhận dạng cao khoảng 1m70, tóc cắt ngắn màu đen, dáng người bình thường, tay phải có hình xăm, đi xe nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, T không nhớ biển số. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh H phối hợp cùng Công an xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh H tiến hành xác minh tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch của người thanh niên mà T khai nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người bán ma túy, do T không trực tiếp giao dịch mua ma túy nên T không biết người này là ai nên cũng không có căn cứ để xử lý.

Xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, BKS: 19AL-010.42. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là bà Đào Thị Y, sinh năm 1967, trú tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H (là mẹ đẻ của T). Bà Y mua lại chiếc xe mô tô trên ở một cửa hàng với mục đích để sử dụng, đến nay không nhớ địa chỉ của cửa hàng. Việc T tự ý điều khiển xe mô tô trên vào ngày 01/6/2022 để đi mua ma túy, bản thân bà Y hoàn toàn không biết. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với bà Y.

Vật chứng thu giữ xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, BKS: 19AL-010.42 xác định là tài sản của bà Đào Thị Y, không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội và không phải vật chứng trong vụ án khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại phương tiện trên cho bà Đào Thị Y.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong, ghi số 210/KL-KTHS(MT) bên trong chứa mẫu vật ma túy, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định; hai bơm kim tiêm, chưa qua sử dụng; hai ống nước cất

nhãn hiệu Novocain 3% đều chưa qua sử dụng. Hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện P, tỉnh H chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng vật chứng đã thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSPC ngày 24/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc. Bị cáo khẳng định ma túy bị cáo cầm để sử dụng. Bà Y trình bày đã nhận được xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, BKS: 19AL-010.42 và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, 02 kim tiêm, 02 ống Novocain.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/6/2022, tại địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H, Công an huyện P, tỉnh H, Công an huyện P, tỉnh H phối hợp cùng Công an xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Nguyễn

Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ một gói giấy bạc, có kích thước (2x1) cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1). T khai là ma túy, loại Heroine, T mang theo để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 210/KL-KTHS(KTHS) ngày 04/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng bột và cục màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,289 gam, là ma túy, loại Heroine.

[2]. Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai bị cáo do một người bị cáo quen nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ở thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh H mua đưa cho để sử dụng. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa bàn thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh H nhưng không xác định được người có đặc điểm như T mô tả là ai, không còn chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của bị cáo. Số ma túy khi thu giữ được đang ở trong tay của bị cáo, do bị cáo tự giao nộp. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Heroine, có khối lượng 0,289 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Người thanh niên đến rủ T và cùng T đi mua ma túy, bản thân T không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch của người này mà chỉ biết người này nói với T là ở thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh H và các đặc điểm khác, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh H đã phối hợp cùng Công an xã Thụy

Lôi, huyện T, tỉnh H tiến hành xác minh tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch của người thanh niên mà T khai. T không trực tiếp giao dịch mua ma túy nên T không biết người bán ma túy là ai. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý người mua, người bán ma túy là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là ma túy, hai bơm kim tiêm, hai ống nước cất nhãn hiệu Novocain 3% bị cáo khai để sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu FLYAMAHA, BKS: 19AL-010.42 xác định là tài sản hợp pháp của bà Đào Thị Y, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đào Thị Y là phù hợp.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Phương Ba Tư, Nguyễn Văn Cường).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Phương Ba Tư, Nguyễn Văn Cường) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 02 bơm kim tiêm, 02 ống nước cất.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2022 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.HA dân sự huyện Phù Cừ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Văn Tuấn